

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc triển khai các chương trình ngoại kiểm năm 2025

Kính gửi: Bệnh viện, Viện, Trung tâm, Phòng khám đa khoa, Phòng xét nghiệm

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BYT ngày 17/01/2012 của Bộ Y tế về việc Quy định phân công phụ trách hoạt động chuyên môn kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm của ba Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế về việc thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 27/2/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường năng lực hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm y học giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 của Bộ Y tế về việc Ban hành Tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học;

Căn cứ Quyết định số 5588/QĐ-BYT ngày 26/11/2019 của Bộ Y tế về việc Ban hành nội dung công bố kết quả kiểm tra, đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học áp dụng để liên thông kết quả.

Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Bộ Y tế giao, đồng thời nhằm giúp các phòng xét nghiệm giám sát chặt chẽ sai số, nâng cao chất lượng xét nghiệm hướng đến liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế có thực hiện xét nghiệm, Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học - Trường Đại học Y Hà Nội tiếp tục triển khai các chương trình ngoại kiểm năm 2025 với nội dung chi tiết như sau:

1. Thông tin về các chương trình ngoại kiểm

STT	Tên chương trình	Loại chương trình	Thông số kiểm chuẩn	Thời gian bắt đầu
1.	Chương trình ngoại kiểm Huyết học	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	11	Tháng 01/2025
2.	Chương trình ngoại kiểm Đông máu rút gọn	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	5	Tháng 01/2025
3.	Chương trình ngoại kiểm Đông máu toàn phần	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	17	Tháng 01/2025
4.	Chương trình ngoại kiểm Máu lắng	2 mẫu/đợt 4 đợt/năm	1	Tháng 3/2025
5.	Chương trình ngoại kiểm đếm số lượng thành phần bạch cầu	1 mẫu/đợt 6 đợt/năm	1	Tháng 01/2025

STT	Tên chương trình	Loại chương trình	Thông số kiểm chuẩn	Thời gian bắt đầu
6.	Chương trình ngoại kiểm hình thái tế bào tủy xương	1 mẫu/đợt 3 đợt/năm	1	Tháng 3/2025
7.	Chương trình ngoại kiểm Định nhóm máu*	1 bộ mẫu/đợt 4 đợt/năm	2	Tháng 3/2025
8.	Chương trình ngoại kiểm hình thái học tế bào	2 mẫu/đợt 6 đợt/năm	1	Tháng 01/2025
9.	Chương trình ngoại kiểm hồng cầu lưới dành cho hệ thống máy tự động (trừ hệ thống thiết bị Beckman Coulter)	2 mẫu/đợt 6 đợt/năm	4	Tháng 02/2025
10.	Chương trình ngoại kiểm hồng cầu lưới dành cho hệ thống thiết bị Beckman Coulter	2 mẫu/đợt 6 đợt/năm	4	Tháng 02/2025
11.	Chương trình ngoại kiểm sàng lọc kháng thể bất thường	1 mẫu/đợt 6 đợt/năm	1	Tháng 02/2025
12.	Chương trình ngoại kiểm xét nghiệm Coombs trực tiếp	2 mẫu/đợt 6 đợt/năm	4	Tháng 02/2025
13.	Chương trình ngoại kiểm Hóa sinh	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	55	Tháng 01/2025
14.	Chương trình ngoại kiểm Chỉ số huyết thanh	3 mẫu/đợt 6 đợt/năm	28	Tháng 10/2025
15.	Chương trình ngoại kiểm Miễn dịch	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	51	Tháng 01/2025
16.	Chương trình ngoại kiểm Miễn dịch đặc biệt 1	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	10	Tháng 01/2025
17.	Chương trình ngoại kiểm Miễn dịch đặc biệt 2	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	5	Tháng 01/2025
18.	Chương trình ngoại kiểm CYFRA 21-1	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	1	Tháng 3/2025
19.	Chương trình ngoại kiểm Anti-TSH Receptor (TRAb)	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	1	Tháng 3/2025
20.	Chương trình ngoại kiểm Anti-Mullerian Hormone (AMH)	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	1	Tháng 01/2025
21.	Chương trình ngoại kiểm HbA1c	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	2	Tháng 01/2025
22.	Chương trình ngoại kiểm Sàng lọc trước sinh	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	6	Tháng 01/2025
23.	Chương trình ngoại kiểm Tim mạch	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	11	Tháng 01/2025
24.	Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định tính	1 mẫu/đợt 6 đợt/năm	14	Tháng 01/2025

STT	Tên chương trình	Loại chương trình	Thông số kiểm chuẩn	Thời gian bắt đầu
25.	Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định lượng cơ bản	1 mẫu/đợt 24 đợt/năm	21	Tháng 01/2025
26.	Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định lượng toàn phần	2 mẫu/đợt 24 đợt/năm	25	Tháng 01/2025
27.	Chương trình ngoại kiểm Khí máu	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	11	Tháng 01/2025
28.	Chương trình ngoại kiểm Dịch não tủy	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	7	Tháng 3/2025
29.	Chương trình ngoại kiểm Protein đặc biệt	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	26	Tháng 3/2025
30.	Chương trình ngoại kiểm Ammonia - Ethanol	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	2	Tháng 9/2025
31.	Chương trình ngoại kiểm Glucose và Ketones	1 mẫu/đợt 4 đợt/năm	2	Tháng 6/2025
32.	Chương trình ngoại kiểm Huyết thanh học (Viêm gan, HIV, CMV)	2 mẫu/đợt 12 đợt/năm	16	Tháng 7/2025
33.	Chương trình ngoại kiểm Giang mai	1 mẫu/ đợt 12 đợt/năm	1	Tháng 7/2025
34.	Chương trình ngoại kiểm nhuộm soi Vi khuẩn Lao	2 mẫu/đợt 4 đợt/năm	1	Tháng 3/2025
35.	Chương trình ngoại kiểm Nuôi cấy Vi khuẩn Lao	2 mẫu/đợt 4 đợt/1 năm	1	Tháng 3/2025
36.	Chương trình ngoại kiểm Cúm: (PoCT: Kháng nguyên Influenza A và B)	2 mẫu/đợt 2 đợt/năm	2	Tháng 3/2025
37.	Chương trình ngoại kiểm Dengue	2 mẫu/đợt 2 đợt/năm	8	Tháng 4/2025
38.	Chương trình ngoại kiểm kháng thể chống nấm và các kháng nguyên liên quan	2 mẫu/đợt 6 đợt/ năm	11	Tháng 01/2025
39.	Chương trình ngoại kiểm Vi sinh *	1 bộ mẫu/đợt 4 đợt/năm	3	Tháng 3/2025
40.	Chương trình ngoại kiểm HBV-DNA *	1 bộ mẫu/đợt 2 đợt/ năm	1	Tháng 6/2025
41.	Chương trình ngoại kiểm Nhuộm soi nấm*	1 bộ mẫu/đợt 2 đợt/năm	1	Tháng 6/2025
42.	Chương trình ngoại kiểm Nuôi cấy, định danh và kháng nấm đồ*	1 bộ mẫu/đợt 2 đợt/năm	2	Tháng 6/2025

Ghi chú:

- * Các chương trình ngoại kiểm do Trung tâm sản xuất.

- Mẫu ngoại kiểm Khí máu tương thích với hầu hết các thiết bị trừ các thiết bị Osmotech AVL OPTI.
- Thông tin chi tiết về các chương trình ngoại kiểm xem tại Phụ lục I đính kèm và hướng dẫn tham gia ngoại kiểm năm 2025 xem tại Phụ lục II đính kèm.

2. Thời hạn đăng ký tham gia chương trình ngoại kiểm

Quý đơn vị đăng ký tham gia ngoại kiểm thông qua tài khoản của đơn vị tại phần mềm: <https://eqa.qcc.edu.vn>, đăng ký tài khoản nếu chưa có (**bắt buộc**) trước 17h00 ngày 20/9/2024.

3. Chi phí tham gia ngoại kiểm: Chi tiết xem báo giá đính kèm

4. Thông tin liên hệ

Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học – Trường Đại học Y Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 6 Nhà A6, số 1, phố Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 35 747 248 (nhánh 1), Hotline: 0979 098 583

Website: <http://www.qcc.edu.vn/> Email: trungtamkiemchuanhn@qcc.edu.vn

Để triển khai các chương trình ngoại kiểm năm 2025 được đồng bộ và thống nhất, đồng thời kịp tổng hợp danh sách đơn vị tham gia ngoại kiểm báo cáo với Bộ Y tế, Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm trực thuộc Trường Đại học Y Hà Nội thông báo đến các đơn vị được biết để đăng ký tham gia theo đúng quy định và đúng thời hạn.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Quản lý KCB-BYT (để báo cáo);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố (để phối hợp);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc TTKC (để thực hiện);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Trần Huy Thịnh

Phụ lục I
CHI TIẾT CÁC CHƯƠNG TRÌNH NGOẠI KIỂM NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số 120/TB-TT KC ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm
Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học – Trường Đại học Y Hà Nội)

Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện một chu kì Chương trình ngoại kiểm là 12 tháng

1. Chương trình ngoại kiểm Huyết học

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 2 mL

Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 12 đợt/năm

Thông số phân tích: 11 thông số, bao gồm:

Haemoglobin (Hb)	Red Blood Cell Count (RBC)
Haematocrit (HCT)	Total White Blood Cell Count (WBC)
Mean Cell Volume (MCV)	Mean Platelet Volume (MPV)
Mean Cell Haemoglobin (MCH)	Plateletcrit (PCT)
Platelets (PLT)	Red Cell Dist. Width (RDW)
Mean Cell Haemoglobin Concentration (MCHC)	

2. Chương trình ngoại kiểm Đông máu rút gọn

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 1 mL

Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt 12 đợt/năm

Thông số phân tích: 05 thông số, bao gồm:

Activated Partial Thromboplastin Time (aPTT)	Prothrombin Time (PT)
Antithrombin III (ATIII)	Thrombin Time (TT)
Fibrinogen	

3. Chương trình ngoại kiểm Đông máu toàn phần

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 1 mL

Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 12 đợt/năm

Thông số phân tích: 17 thông số, bao gồm:

Antithrombin III	aPTT
Factor II	Factor V
Factor VII	Factor VIII
Factor IX	Factor X
Factor XI	Factor XII
Fibrinogen	Protein C
Protein S	Plasminogen
Prothrombin Time PT	Thrombin Time TT
D-Dimer	

4. Chương trình ngoại kiểm Máu lắng

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 4.5 mL

Tần suất phân tích mẫu: 2 mẫu/đợt, 4 đợt/năm

Thông số phân tích: 01 thông số: ESR

5. Chương trình ngoại kiểm Đếm số lượng thành phần bạch cầu

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Bộ 6 kit

Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 6 đợt/năm

Thông số phân tích: 01 thông số: Tế bào bạch cầu

6. Chương trình ngoại kiểm Hình thái tế bào tủy xương

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Bộ 3 kit

Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 3 đợt/năm

Thông số phân tích: 01 thông số: Tế bào tủy xương

7. Chương trình ngoại kiểm Định nhóm máu*

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: 01 bộ mẫu gồm: 06 ống 2.5mL trong đó có 03 ống hồng cầu và 03 ống huyết thanh

Tần suất phân tích mẫu: 1 bộ mẫu/đợt, 4 đợt/năm

Thông số phân tích: 02 thông số, bao gồm:

Xác định nhóm máu hệ ABO

Xác định nhóm máu hệ Rh(D)

8. Chương trình ngoại kiểm hình thái học tế bào

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: 02 hình ảnh

Tần suất phân tích mẫu: 02 mẫu/đợt, 06 đợt/ năm

Thông số phân tích: 01 thông số: Tế bào trong máu ngoại vi

9. Chương trình ngoại kiểm hồng cầu lưới dành cho hệ thống máy tự động (trừ hệ thống thiết bị Beckman Coulter)

Áp dụng cho hệ thống: Sysmex XE, XT, XS, XN, XN-L series, Mindray BC 6000 series, Abbott 3200/Ruby, 4000/Sapphire, Alinity HQ, Siemens ADVIA 120/2120

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 1-2mL

Tần suất phân tích mẫu: 02 mẫu/đợt, 06 đợt/ năm

Thông số phân tích: 04 thông số, bao gồm:

Red cell count

Reticulocyte Count Absolute

Reticulocyte Count

Reticulocyte Interpretation

10. Chương trình ngoại kiểm hồng cầu lưới dành cho hệ thống thiết bị Beckman Coulter

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 1-2mL

Tần suất phân tích mẫu: 02 mẫu/đợt, 06 đợt/ năm

Thông số phân tích: 04 thông số, bao gồm:

Red cell count

Reticulocyte Count Absolute

Reticulocyte Count

Reticulocyte Interpretation

11. Chương trình ngoại kiểm sàng lọc kháng thể bất thường

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 4mL

Tần suất phân tích mẫu: 01 mẫu/đợt, 06 đợt/ năm

Thông số phân tích: 01 thông số: Antibody Screen

12. Chương trình ngoại kiểm xét nghiệm Coombs trực tiếp

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 2mL

Tần suất phân tích mẫu: 02 mẫu/đợt, 06 đợt/năm

Thông số phân tích: **04** thông số, bao gồm:

DAT Poly	DAT C3d
DAT IgG	DAT Interpretation

13. Chương trình ngoại kiểm Hóa sinh

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 5 mL

Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 12 đợt/năm

Các thông số phân tích: **55** thông số, bao gồm:

ACE	Creatinin	NEFA
Acid phosphatase, Prostatic	D-3-hydroxybutyrat	Non-HDL Cholesterol
Acid phosphatase, Toàn phần	Đồng	Độ thẩm thấu
Acid mật	EGFR	Phosphat vô cơ
Albumin	Fructosamin	Kali
ALP	FT3	Kẽm
ALT (GPT)	FT4	Protein, Toàn phần
Amylase, Tụy	GGT	PSA, Toàn phần
Amylase, Toàn phần	GLDH	Natri
AST (GOT)	Glucose	Sắt
Bicarbonat	HBDH	TIBC
Bilirubin, Trực tiếp	HDL-Cholesterol	T3, Toàn phần
Bilirubin, Toàn phần	Lactat	T4, Toàn phần
Calci, Ion	LD (LDH)	Triglycerid
Calci, Toàn phần	LDL-Cholesterol	TSH
Clo	Lipase	UIBC
Cholinesterase	Liti	Ure
Cholesterol	Magie	Uric Acid
CK, Toàn phần		

14. Chương trình ngoại kiểm Chỉ số huyết thanh

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 1 mL

Tần suất phân tích mẫu: 3 mẫu/đợt, 6 đợt/năm

Thông số phân tích: **28** thông số, bao gồm:

* 3 thông số đánh giá mức độ định lượng và bán định lượng:

Huyết tán (H)	Tăng Billirubin (I)	Tăng Triglycerid (L)
---------------	---------------------	----------------------

* 25 thông số hóa sinh cơ bản

ALP	Creatinin	Magie
ALT (GPT)	GGT	Phosphat vô cơ
AST (GOT)	Glucose	Kali
Bilirubin, Trực tiếp	HDL	Protein, Toàn phần
Bilirubin, Toàn phần	Sắt	Natri
Calci	Lactat	Triglycerid
Clo	LD (LDH)	Ure
Cholesterol	Lipase	Uric Acid
CK NAC		

15. Chương trình ngoại kiểm Miễn dịch

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 5 mL

Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 12 đợt/năm

Thông số phân tích: **51** thông số, bao gồm:

17-OH-progesteron	Digoxin	Progesteron
1-25-OH-Vitamin D (thử nghiệm)	Ferritin	Prolactin
25-OH-Vitamin D	Folat	PSA, toàn phần
ACTH	FT3	PSA, tự do
AFP	FT4	Salicylat
Aldosteron	Free testosterone (thử nghiệm)	SHBG
Amikacin	FSH	T3
Androstenedion	GH	T4
β -2-microglobulin	Gentamicin	Testosterone
C-peptid	hCG	Theophyllin
CA125	IgE	Thyroglobulin
CA15-3	Insulin	TSH
CA19-9	LH	Valproic Acid
Carbamazepin	Oestradiol	Vancomycin
CEA	Paracetamol	Vitamin B12
Cortisol	PTH	
DHEA, Unconjugated	Phenobarbital	
DHEA-S	Phenytoin	

16. Chương trình ngoại kiểm Miễn dịch đặc biệt 1

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 2 mL

Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 12 đợt/năm

Thông số phân tích: **10** thông số, bao gồm:

1-25-OH-Vitamin D	C-peptide	Osteocalcin
25-OH-Vitamin D	IGF-1	Procalcitonin
Anti-TG	Insulin	PTH
Anti-TPO		

17. Chương trình ngoại kiểm Miễn dịch đặc biệt 2

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 1 mL

Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 12 đợt/năm

Thông số phân tích: **05** thông số, bao gồm:

Calcitonin	Hoạt độ Renin	Procalcitonin
Gastrin	Nồng độ Renin	

18. Chương trình ngoại kiểm CYFRA 21-1

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 1 mL

Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 12 đợt/năm

Thông số phân tích: **01** thông số: Cyfra 21-1 (Cytokeratin 19)**19. Chương trình ngoại kiểm Anti-TSH Receptor (TRAb)**

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 1 mL

Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 12 đợt/năm
 Thông số phân tích: **01** thông số: Anti-TSH Receptor (TRAb)

20. Chương trình ngoại kiểm Anti-Mullerian Hormone (AMH)

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 1 mL
 Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 12 đợt/năm
 Thông số phân tích: **01** thông số: Anti-Mullerian Hormone (AMH)

21. Chương trình ngoại kiểm HbA1c

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 0.5 mL
 Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 12 đợt/năm
 Thông số phân tích: **02** thông số, bao gồm:

Thông số	Chuẩn truy nguyên nguồn gốc
HbA1c	HbA1c results aligned to DCCT / NGSP
	HbA1c results aligned to IFCC
Total Hb	Total Hb results aligned to DCCT / NGSP
	Total Hb results aligned to IFCC

22. Chương trình ngoại kiểm Sàng lọc trước sinh

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 1 mL
 Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 12 đợt/năm
 Thông số phân tích: **06** thông số, bao gồm:

AFP	Inhibin A
hCG, Free beta	PAPP-A
hCG, Total	Unconjugated Oestriol

23. Chương trình ngoại kiểm Tim mạch

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 3 mL
 Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 12 đợt/năm
 Thông số phân tích: **11** thông số, bao gồm:

CK-MB Activity	D-Dimer	Myoglobin
CK-MB Mass	Digoxin	NT-proBNP
CK Total	Homocystein	Troponin I
	hs-CRP	Troponin T

24. Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định tính

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 12 mL
 Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 6 đợt/năm
 Thông số phân tích: **14** thông số, bao gồm:

Albumin/Microalbumin	Glucose	pH
Bạch cầu	hCG	Protein
Bilirubin	Hồng cầu	Tỷ trọng
Creatinin	Ketone	Urobilinogen
Galactose	Nitrit	

25. Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định lượng cơ bản

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 10 mL

Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 24 đợt/năm

Thông số phân tích: **21** thông số, bao gồm:

Albumin/Creatinin Ratio	Dopamin	Natri
Albumin/Microalbumin	Đồng	Norepinephrin
Amylase	Độ thẩm thấu	Normetanephrin
Calci	Epinephrin	Phosphate vô cơ
Clo	Glucose	Protein, Toàn phần
Cortisol	Kali	Ure
Creatinin	Magie	Uric Acid

26. Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định lượng toàn phần

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 10 mL

Tần suất phân tích mẫu: 2 mẫu/đợt, 24 đợt/năm

Thông số phân tích: **25** thông số, bao gồm:

Albumin/Creatinin Ratio	Dopamin	Natri
Albumin/Microalbumin	Đồng	Norepinephrin
Amylase	Độ thẩm thấu	Normetanephrin
Calci	Epinephrin	Phosphate vô cơ
Clo	Glucose	Protein, Toàn phần
Cortisol	Kali	Ure
Creatinin	Magie	Uric Acid
5-HIAA (5-Hydroxyindole Acetic Acid)	Metanephrin	VMA (Vanillylmandelic Acid)
	Oxalat	

27. Chương trình ngoại kiểm Khí máu

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 1.8 mL

Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 12 đợt/năm

Thông số phân tích: **11** thông số, bao gồm:

pCO ₂	tCO ₂	Lactat
pH	Ca ⁺⁺	K ⁺
pO ₂	Cl ⁻	Na ⁺
HCO ₃ ⁻	Glucose	

Lưu ý: Mẫu ngoại kiểm Khí máu tương thích với hầu hết các thiết bị trừ các thiết bị Osmotech AVL OPTI.

28. Chương trình ngoại kiểm Dịch não tủy

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 3 mL

Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 12 đợt/năm

Thông số phân tích: **07** thông số, bao gồm:

Albumin	IgG	Natri
Protein, Toàn phần	Lactat	Clo
Glucose		

29. Chương trình ngoại kiểm Protein đặc biệt

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 1 mL

Tần suất phân tích mẫu: 1 mẫu/đợt, 12 đợt/năm

35. Chương trình ngoại kiểm Nuôi cấy Vi khuẩn Lao

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 1mL

Tần suất phân tích mẫu: 2 mẫu/đợt, 4 đợt/năm

Thông số phân tích: **01** thông số: Nuôi cấy vi khuẩn lao

36. Chương trình ngoại kiểm Cúm: (PoCT: Kháng nguyên Influenza A và B)

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 0.5mL

Tần suất phân tích mẫu: 2 mẫu/đợt, 2 đợt/năm

Thông số phân tích: **02** thông số, bao gồm:

PoCT Kháng nguyên Influenza A

PoCT Kháng nguyên Influenza B

37. Chương trình ngoại kiểm Dengue

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 0.4mL

Tần suất phân tích mẫu: 2 mẫu/đợt, 2 đợt/năm

Thông số phân tích: **08** thông số, bao gồm:

Dengue IgG: Sero-prevalence

Kháng nguyên NS1

Dengue IgG Capture

Dengue NS1 ICT

Dengue IgG ICT

Kháng thể toàn phần

Dengue IgM

Dengue IgM ICT

38. Chương trình ngoại kiểm kháng thể chống nấm và các kháng nguyên liên quan

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: Lọ 1mL

Tần suất phân tích mẫu: 2 mẫu/đợt, 6 đợt/năm

Thông số phân tích: **11** thông số, bao gồm:

Aspergillus Fumigatus

Budgerigar Serum

Avian Antibodies

Candida Albicans

Budgerigar Droppings

Pigeon Droppings

Budgerigar Feathers

Pigeon Feathers

Budgerigar Mix and Micropolyspora

Pigeon Mixs Pigeon Serum

Faeni

39. Chương trình ngoại kiểm Vi sinh*

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: 01 bộ mẫu bao gồm: 02 mẫu tiêu bản, 02 mẫu định danh, và 02 mẫu kháng sinh đồ

Tần suất phân tích mẫu: 1 bộ mẫu/đợt, 4 đợt/năm

Thông số phân tích: **03** thông số, bao gồm:

Nhuộm soi vi khuẩn

Nuôi cấy và định danh vi khuẩn

Kháng sinh đồ

40. Chương trình ngoại kiểm HBV-DNA*

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: 01 bộ mẫu bao gồm: 03 lọ mẫu 1mL

Tần suất phân tích mẫu: 01 bộ mẫu/đợt, 02 đợt/năm

Thông số phân tích: **01** thông số: Đo tải lượng virus viêm gan B (HBV-DNA)

41. Chương trình ngoại kiểm Nhuộm soi nấm *

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: 01 bộ mẫu bao gồm: 03 mẫu nhuộm soi

Tần suất phân tích mẫu: 01 bộ mẫu/đợt, 02 đợt/ năm

Thông số phân tích: **01** thông số: Nhuộm soi nấm

42. Chương trình ngoại kiểm Nuôi cấy, định danh và kháng nấm đồ*

Quy cách đóng gói mẫu ngoại kiểm: 01 bộ mẫu bao gồm: 02 mẫu định danh nấm, 02 mẫu kháng nấm đồ

Tần suất phân tích mẫu: 01 bộ mẫu/đợt, 02 đợt/ năm

Thông số phân tích: **02** thông số, bao gồm

Định danh nấm

Kháng nấm đồ

Phụ lục II

HƯỚNG DẪN THAM GIA NGOẠI KIỂM NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 120/TB-TTKC ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học – Trường Đại học Y Hà Nội)

Để thực hiện chương trình ngoại kiểm một cách đồng bộ và chính xác, Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học (sau đây viết tắt là Trung tâm) kính đề nghị Bệnh viện/Phòng xét nghiệm thực hiện theo các bước sau:

1. Đăng ký tài khoản (Bỏ qua bước này nếu đơn vị đã có tài khoản)

- Đơn vị sử dụng email chung của Khoa/Phòng xét nghiệm để đăng ký tài khoản trên phần mềm <https://eqa.qcc.edu.vn/> (Không sử dụng email cá nhân)
- Trung tâm cấp tài khoản và mật khẩu qua email của Khoa/ Phòng xét nghiệm.
- Số điện thoại hotline của bộ phận hỗ trợ đăng ký tài khoản: 0979 098 583
(Chi tiết xem hướng dẫn sử dụng tại phần mềm <https://eqa.qcc.edu.vn/>)

2. Đăng ký tham gia chương trình ngoại kiểm

- Đơn vị đăng nhập tài khoản của Khoa/Phòng xét nghiệm trên phần mềm <https://eqa.qcc.edu.vn/>, vào mục “Phiếu đăng ký” tạo phiếu và điền thông tin theo mẫu, sau đó nhấn gửi phiếu thành công là đã hoàn tất bước đăng ký.
- Thời hạn đăng ký tham gia chương trình ngoại kiểm: **Trước 17h ngày 20/9/2024.**
- Số điện thoại hotline hỗ trợ đăng ký tham gia ngoại kiểm: 0979 098 583
(Chi tiết xem hướng dẫn sử dụng tại phần mềm <https://eqa.qcc.edu.vn/>)

3. Ký hợp đồng (Trung tâm thực hiện ký điện tử cho hợp đồng ngoại kiểm năm 2025)

Trình tự ký, gửi, nhận và lưu giữ hợp đồng ngoại kiểm năm 2025 như sau:

- Trung tâm căn cứ theo thông tin trên Phiếu đăng ký đơn vị gửi sẽ soạn thảo hợp đồng và gửi cho đơn vị trên phần mềm <https://eqa.qcc.edu.vn/>.
- Đơn vị vào mục “Hợp đồng” trên phần mềm <https://eqa.qcc.edu.vn/> kiểm tra nội dung các điều khoản hợp đồng, sau đó:
 - + Nếu đơn vị nhất trí với các nội dung của hợp đồng, đơn vị ký điện tử và nhấn gửi hợp đồng trên phần mềm <https://eqa.qcc.edu.vn/>.
 - + Nếu đơn vị còn những nội dung cần trao đổi lại, đơn vị liên hệ với Bộ phận hỗ trợ soạn thảo hợp đồng theo số hotline 0979 098 583. Sau khi hai bên thống nhất nội dung hợp đồng, nếu có thay đổi, Trung tâm sẽ sửa lại hợp đồng và gửi lại cho đơn vị. Đơn vị kiểm tra lại nội dung hợp đồng, nếu nhất trí tiến hành ký điện tử và gửi lại Trung tâm trên phần mềm <https://eqa.qcc.edu.vn/>.
- Sau khi nhận được hợp đồng đơn vị đã ký, Trung tâm sẽ kiểm tra, thực hiện ký điện tử và lưu giữ Hợp đồng trên phần mềm <https://eqa.qcc.edu.vn/>.
- Thời hạn ký hợp đồng: **Trước 17h ngày 25/11/2024**

Lưu ý:

+ Trung tâm thực hiện ký Hợp đồng ngoại kiểm năm 2025 theo hình thức ký điện tử, vì vậy lưu ý các đơn vị kiểm tra, rà soát kỹ các nội dung trước khi ký, tránh việc phải chỉnh sửa.

+ Trung tâm sẽ không gửi mẫu ngoại kiểm cho đơn vị nếu đơn vị chưa thực hiện ký hợp đồng.

(Chi tiết xem hướng dẫn sử dụng tại phần mềm <https://eqa.qcc.edu.vn/>)

4. Nhận mẫu ngoại kiểm từ Trung tâm

- Trung tâm sẽ đóng gói và gửi mẫu cho các phòng xét nghiệm đăng ký dịch vụ vận chuyển của Trung tâm. Các đơn vị không đăng ký dịch vụ vận chuyển mẫu của Trung tâm đến nhận mẫu tại Trung tâm và mang theo thùng đựng mẫu và dụng cụ, vật liệu giữ lạnh.

- Trước mỗi đợt gửi mẫu, Trung tâm sẽ gửi email thông báo lịch gửi mẫu cho các Khoa/phòng xét nghiệm.

- Mẫu ngoại kiểm sẽ được giao cho người nhận mẫu theo thông tin đăng ký của Khoa/phòng xét nghiệm trong Phiếu đăng ký tham gia ngoại kiểm.

- Khi nhận mẫu, Khoa/phòng xét nghiệm kiểm tra thông tin, tình trạng và số lượng mẫu nhận, ký xác nhận vào biên bản bàn giao mẫu ngoại kiểm và gửi lại cho nhân viên chuyển phát nhanh 01 bản để chuyển về cho Trung tâm, 01 bản khoa phòng xét nghiệm lưu.

- Bảo quản mẫu và phân tích mẫu theo đúng “Hướng dẫn bảo quản và phân tích mẫu ngoại kiểm” được Trung tâm gửi qua email cho các Khoa/phòng xét nghiệm hoặc cập nhật trên phần mềm <https://qcc.edu.vn/>.

- Trung tâm chỉ gửi mẫu ngoại kiểm cho Khoa/Phòng xét nghiệm sau khi nhận được hợp đồng ngoại kiểm đã có chữ ký của Ban Giám đốc và dấu của bệnh viện.

- Số điện thoại hotline của bộ phận chuyển mẫu ngoại kiểm: 0963 370 966

5. Phòng xét nghiệm đăng ký thiết bị, phương pháp/kỹ thuật, thực hiện phân tích mẫu ngoại kiểm và gửi kết quả ngoại kiểm về cho Trung tâm và nhận kết quả đánh giá ngoại kiểm từ Trung tâm

- Đăng ký khai báo thiết bị, phương pháp/kỹ thuật xét nghiệm và gửi kết quả ngoại kiểm, nhận kết quả đánh giá ngoại kiểm đều được thực hiện trên phần mềm <https://eqa.qcc.edu.vn/>. Phòng xét nghiệm thực hiện theo hướng dẫn chi tiết tại đường link: <https://qcc.edu.vn/vi/huong-dan-tham-gia-ngoai-kiem> hoặc truy cập bằng cách quét QR code bên dưới:



- Thực hiện phân tích mẫu ngoại kiểm, Phòng xét nghiệm thực hiện theo hướng dẫn tại đường link: <https://qcc.edu.vn/vi/huong-dan-phan-tich-mau-ngoai-kiem> hoặc truy cập bằng cách quét QR code bên dưới:



- Phòng xét nghiệm gửi kết quả phân tích trên phần mềm <https://eqa.qcc.edu.vn/> theo đúng lịch quy định trong “THÔNG BÁO LỊCH NGOẠI KIỂM NĂM 2025” được Trung tâm gửi đến các Khoa/phòng xét nghiệm.

- Trung tâm sẽ gửi kết quả đánh giá ngoại kiểm điện tử có ký số của Trung tâm cho phòng xét nghiệm tham gia thông qua tài khoản của đơn vị trên phần mềm <http://eqa.qcc.edu.vn/> theo quy định riêng của từng chương trình, được ghi trong lịch ngoại kiểm năm 2025. Phòng xét nghiệm in kết quả đánh giá ngoại kiểm của đơn vị trên phần mềm <https://eqa.qcc.edu.vn/> và lưu hồ sơ tại Phòng xét nghiệm.

6. Yêu cầu xem xét lại kết quả đánh giá ngoại kiểm

Khi Phòng xét nghiệm có nhu cầu xem xét lại kết quả đánh giá ngoại kiểm, Phòng xét nghiệm cần gửi yêu cầu bằng văn bản có chữ ký của Lãnh đạo và dấu của Bệnh viện về cho Trung tâm trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá ngoại kiểm của Trung tâm trên phần mềm. Các yêu cầu xem xét lại báo cáo ngoại kiểm gửi sau thời hạn trên sẽ không được xử lý.

7. Cấp Giấy chứng nhận tham gia ngoại kiểm cho các đơn vị tham gia ngoại kiểm

- Trung tâm sẽ cấp Giấy chứng nhận tham gia Ngoại kiểm cho các đơn vị tham gia sau khi kết thúc tất cả các chương trình ngoại kiểm Trung tâm triển khai.

8. Thông tin liên hệ chi tiết như sau:

• Bộ phận Hành chính, Tài chính – Kế toán và vận chuyển mẫu:

- Điện thoại cố định: 0243 574 7248 (Gặp bộ phận Hành chính ấn nhánh số 11, bộ phận Tài chính – Kế toán ấn nhánh số 12)

- Hotline bộ phận kế toán: 096 115 3708

- Hotline bộ phận vận chuyển mẫu: 096 337 0966

- Email: trungtamkiemchuanhn@qcc.edu.vn hoặc ketoankiemchuanhn@qcc.edu.vn

• Số điện thoại hỗ trợ kỹ thuật của các phòng chuyên môn:

+ Hotline 1: 0961 114 158 (Phòng Xét nghiệm và Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm Huyết học - Truyền máu - Đông máu)

+ Hotline 2: 0966 670 336 (Phòng Xét nghiệm và Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm Hóa sinh - Miễn dịch)

+ Hotline 3: 0961 153 709 (Phòng Xét nghiệm và Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm Vi sinh - Ký sinh trùng)

• Các Hòm thư chuyên môn của mỗi chương trình

STT	Chương trình	Hòm thư	Phòng phụ trách
1.	Chương trình ngoại kiểm Huyết học	ngoaikiemhuyehoc@qcc.edu.vn	
2.	Chương trình ngoại kiểm Đông máu rút gọn	ngoaikiemdongmau@qcc.edu.vn	

STT	Chương trình	Hòm thư	Phòng phụ trách
3.	Chương trình ngoại kiểm Đông máu toàn phần	ngoaikiemdongmau@qcc.edu.vn	Phòng Xét nghiệm và Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm Huyết học - Truyền máu - Đông máu
4.	Chương trình ngoại kiểm Máu lắng	ngoaikiemmaulang@qcc.edu.vn	
5.	Chương trình ngoại kiểm đếm số lượng thành phần bạch cầu	ngoaikiemhinhthaitebao@qcc.edu.vn	
6.	Chương trình ngoại kiểm hình thái tế bào tủy xương	ngoaikiemhinhthaitebao@qcc.edu.vn	
7.	Chương trình ngoại kiểm Định nhóm máu*	ngoaikiemnhommau@qcc.edu.vn	
8.	Chương trình ngoại kiểm hình thái học tế bào	ngoaikiemhinhthaitebao@qcc.edu.vn	
9.	Chương trình ngoại kiểm hồng cầu lưới dành cho hệ thống máy tự động (trừ hệ thống thiết bị Beckman Coulter)	ngoaikiemhuyethoc@qcc.edu.vn	
10.	Chương trình ngoại kiểm hồng cầu lưới dành cho hệ thống thiết bị Beckman Coulter)	ngoaikiemhuyethoc@qcc.edu.vn	
11.	Chương trình ngoại kiểm sàng lọc kháng thể bất thường	ngoaikiemnhommau@qcc.edu.vn	
12.	Chương trình ngoại kiểm xét nghiệm Coombs trực tiếp	ngoaikiemnhommau@qcc.edu.vn	
13.	Chương trình ngoại kiểm Hóa sinh	ngoaikiemhoasinh@qcc.edu.vn	Phòng Xét nghiệm và Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm Hóa sinh - Miễn dịch
14.	Chương trình ngoại kiểm Chỉ số huyết thanh	ngoaikiemhoasinh@qcc.edu.vn	
15.	Chương trình ngoại kiểm Miễn dịch	ngoaikiemmiendich@qcc.edu.vn	
16.	Chương trình ngoại kiểm Miễn dịch đặc biệt 1	ngoaikiemmiendichdacbiet@qcc.edu.vn	
17.	Chương trình ngoại kiểm Miễn dịch đặc biệt 2	ngoaikiemmiendichdacbiet@qcc.edu.vn	

STT	Chương trình	Hòm thư	Phòng phụ trách
18.	Chương trình ngoại kiểm CYFRA 21-1	ngoaikiemcyfra211@qcc.edu.vn	Phòng Xét nghiệm và Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm Hóa sinh - Miễn dịch
19.	Chương trình ngoại kiểm Anti-TSH Receptor (TRAb)	ngoaikiemcyfra211@qcc.edu.vn	
20.	Chương trình ngoại kiểm Anti-Mullerian Hormone (AMH)	ngoaikiemhoasinh@qcc.edu.vn	
21.	Chương trình ngoại kiểm HbA1c	ngoaikiemHbA1c@qcc.edu.vn	
22.	Chương trình ngoại kiểm Sàng lọc trước sinh	ngoaikiemsangloctruocsinh@qcc.edu.vn	
23.	Chương trình ngoại kiểm Tim mạch	ngoaikiemtimmach@qcc.edu.vn	
24.	Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định tính	ngoaikiemnuoctieu@qcc.edu.vn	
25.	Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định lượng cơ bản	ngoaikiemnuoctieudinhluong@qcc.edu.vn	
26.	Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định lượng toàn phần	ngoaikiemnuoctieudinhluong@qcc.edu.vn	
27.	Chương trình ngoại kiểm Khí máu	ngoaikiemkhimau@qcc.edu.vn	
28.	Chương trình ngoại kiểm Dịch não tủy	ngoaikiemdichnaotuy@qcc.edu.vn	
29.	Chương trình ngoại kiểm Protein đặc biệt	ngoaikiemproteindacbiet@qcc.edu.vn	
30.	Chương trình ngoại kiểm Ammonia - Ethanol	ngoaikiemnuoctieudinhluong@qcc.edu.vn	
31.	Chương trình ngoại kiểm Glucose và Ketones	ngoaikiemhoasinh@qcc.edu.vn	
32.	Chương trình ngoại kiểm Huyết thanh học (Viêm gan, HIV, CMV)	ngoaikiemhuyetthanhhoc@qcc.edu.vn	Phòng Xét nghiệm và Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm Vi sinh - Ký sinh trùng
33.	Chương trình ngoại kiểm Giang mai	ngoaikiemgiangmai@qcc.edu.vn	
34.	Chương trình ngoại kiểm nhuộm soi Vi khuẩn Lao	ngoaikiemvisinh@qcc.edu.vn	

STT	Chương trình	Hòm thư	Phòng phụ trách
35.	Chương trình ngoại kiểm Nuôi cấy Vi khuẩn Lao	ngoaikiemvisinh@qcc.edu.vn	Phòng Xét nghiệm và Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm Vi sinh - Ký sinh trùng
36.	Chương trình ngoại kiểm Cúm: (PoCT: Kháng nguyên Influenza A và B)	ngoaikiemhuyetthanhhoc@qcc.edu.vn	
37.	Chương trình ngoại kiểm Dengue	ngoaikiemhuyetthanhhoc@qcc.edu.vn	
38.	Chương trình ngoại kiểm kháng thể chống nấm và các kháng nguyên liên quan	ngoaikiemnam@qcc.edu.vn	
39.	Chương trình ngoại kiểm Vi sinh *	ngoaikiemvisinh@qcc.edu.vn	
40.	Chương trình ngoại kiểm HBV-DNA *	ngoaikiemvisinh@qcc.edu.vn	
41.	Chương trình ngoại kiểm Nhuộm soi nấm*	ngoaikiemnam@qcc.edu.vn	
42.	Chương trình ngoại kiểm Nuôi cấy, định danh và kháng nấm đồ*	ngoaikiemnam@qcc.edu.vn	

Ghi chú: * Các chương trình ngoại kiểm do Trung tâm sản xuất.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM Y HỌC

Địa chỉ: Số 1 phố Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.35747248/ 024.35747652

Email: trungtamkiemchuanhn@qcc.edu.vn

Website: www.qcc.edu.vn

BẢO GIÁ

CÁC CHƯƠNG TRÌNH NGOẠI KIỂM NĂM 2025

Kính gửi: Các Bệnh viện, Phòng khám, các cơ sở khám, chữa bệnh

Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học - Trường Đại học Y Hà Nội xin gửi tới quý đơn vị bảng báo giá các chương trình ngoại kiểm thực hiện năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên chương trình	Loại chương trình	Số lượng thông số kiểm chuẩn	Giá chương trình/năm
1	Chương trình ngoại kiểm Huyết học	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	11	18.780.000
2	Chương trình ngoại kiểm Đông máu rút gọn	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	5	16.680.000
3	Chương trình ngoại kiểm Đông máu toàn phần	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	17	22.584.000
4	Chương trình ngoại kiểm Máu lắng	2 mẫu/đợt 4 đợt/năm	1	21.304.000
5	Chương trình ngoại kiểm đếm số lượng thành phần bạch cầu	1 mẫu/đợt 6 đợt/năm	1	18.156.000
6	Chương trình ngoại kiểm hình thái tế bào tủy xương	1 mẫu/đợt 3 đợt/năm	1	19.362.000
7	Chương trình ngoại kiểm Định nhóm máu	1 bộ mẫu/đợt 4 đợt/năm	2	5.612.000
8	Chương trình ngoại kiểm hình thái học tế bào	2 mẫu/đợt 6 đợt/năm	1	18.144.000
9	Chương trình ngoại kiểm hồng cầu lưới dành cho hệ thống máy tự động (trừ hệ thống thiết bị Beckman Coulter)	2 mẫu/đợt 6 đợt/năm	4	34.200.000
10	Chương trình ngoại kiểm hồng cầu lưới dành cho hệ thống thiết bị Beckman Coulter)	2 mẫu/đợt 6 đợt/năm	4	34.200.000



STT	Tên chương trình	Loại chương trình	Số lượng thông số kiểm chuẩn	Giá chương trình /năm
11	Chương trình ngoại kiểm sàng lọc kháng thể bất thường	1 mẫu/đợt 6 đợt/năm	1	21.174.000
12	Chương trình ngoại kiểm xét nghiệm Coombs trực tiếp	2 mẫu/đợt 6 đợt/năm	4	21.162.000
13	Chương trình ngoại kiểm Hóa sinh	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	55	16.968.000
14	Chương trình ngoại kiểm Chỉ số huyết thanh	3 mẫu/ đợt 6 đợt/năm	28	23.598.000
15	Chương trình ngoại kiểm Miễn dịch	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	56	28.572.000
16	Chương trình ngoại kiểm Miễn dịch đặc biệt 1	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	10	22.800.000
17	Chương trình ngoại kiểm Miễn dịch đặc biệt 2	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	5	15.900.000
18	Chương trình ngoại kiểm CYFRA 21-1	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	1	20.880.000
19	Chương trình ngoại kiểm Anti-TSH Receptor (TRAb)	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	1	24.672.000
20	Chương trình ngoại kiểm Anti-Mullerian Hormone (AMH)	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	1	30.096.000
21	Chương trình ngoại kiểm HbA1c	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	2	16.716.000
22	Chương trình ngoại kiểm Sàng lọc trước sinh	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	6	24.600.000
23	Chương trình ngoại kiểm Tim mạch	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	11	22.800.000
24	Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định tính	1 mẫu/đợt 6 đợt/năm	14	19.140.000
25	Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định lượng cơ bản	1 mẫu/đợt 24 đợt/năm	21	19.752.000
26	Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định lượng toàn phần	2 mẫu/đợt 24 đợt/năm	25	32.448.000
27	Chương trình ngoại kiểm Khí máu	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	11	18.780.000
28	Chương trình ngoại kiểm Dịch não tủy	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	7	25.800.000

STT	Tên chương trình	Loại chương trình	Số lượng thông số kiểm chuẩn	Giá chương trình /năm
29	Chương trình ngoại kiểm Protein đặc biệt	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	26	18.000.000
30	Chương trình ngoại kiểm Ammonia - Ethanol	1 mẫu/đợt 12 đợt/năm	2	16.428.000
31	Chương trình ngoại kiểm Glucose và Ketones	1 mẫu/đợt 4 đợt/năm	2	7.024.000
32	Chương trình ngoại kiểm Huyết thanh học (Viêm gan, HIV, CMV)	2 mẫu/ đợt 12 đợt/năm	16	21.768.000
33	Chương trình ngoại kiểm Giang mai	1 mẫu/ đợt 12 đợt/năm	1	12.600.000
34	Chương trình ngoại kiểm nhuộm soi Vi khuẩn Lao	2 mẫu/đợt 4 đợt/năm	1	31.136.000
35	Chương trình ngoại kiểm Nuôi cấy Vi khuẩn Lao	2 mẫu/ đợt 4 đợt/1 năm	1	26.524.000
36	Chương trình ngoại kiểm Cúm: (PoCT: Kháng nguyên Influenza A và B)	2 mẫu/đợt 2 đợt/năm	2	21.754.000
37	Chương trình ngoại kiểm Dengue	2 mẫu/đợt 2 đợt/năm	8	13.868.000
38	Chương trình ngoại kiểm kháng thể chống nấm và các kháng nguyên liên quan	2 mẫu/ đợt 6 đợt/ năm	11	27.048.000
39	Chương trình ngoại kiểm Vi sinh	1 bộ mẫu/đợt 4 đợt/năm	3	7.952.000

- Năm 2025 Trung tâm miễn phí mẫu ngoại kiểm các chương trình sau:

STT	Tên chương trình	Loại chương trình	Số lượng thông số kiểm chuẩn	Chi phí mẫu ngoại kiểm	Chi phí khác (Đồng)
1	Chương trình ngoại kiểm HBV-DNA	1 bộ mẫu/đợt 2 đợt/ năm	1	Miễn phí	1.158.000
2	Chương trình ngoại kiểm Nhuộm soi nấm	1 bộ mẫu/đợt 2 đợt/ năm	1	Miễn phí	710.000
3	Chương trình ngoại kiểm Nuôi cấy, định danh và kháng nấm đồ	1 bộ mẫu/đợt 2 đợt/ năm	2	Miễn phí	740.000

Ghi chú:

1. Giá trên là giá cho 01 chương trình ngoại kiểm cả năm đã bao gồm: Thuế, mẫu ngoại kiểm, phí phân tích, tư vấn và cấp chứng nhận tham gia ngoại kiểm.
2. Giá trên chưa bao gồm: Phí đóng gói, vận chuyển mẫu ngoại kiểm đến các đơn vị (Phí vận chuyển tính theo số lần vận chuyển của từng đơn vị tham gia ngoại kiểm).
3. Phí đóng gói, vận chuyển mẫu ngoại kiểm như sau:
 - + Đơn vị ở khu vực nội thành Hà Nội : 300.000đ/1 lần đóng gói, vận chuyển.
 - + Đơn vị ở các khu vực khác : 500.000đ/1 lần đóng gói, vận chuyển.
4. Phí phân tích thêm thiết bị hoặc kỹ thuật: 220.000đ/đợt phân tích/1 thiết bị hoặc kỹ thuật.

Báo giá có giá trị đến hết ngày 31/12/2025.

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Trần Huy Thịnh